

**Số 14/2011/TCĐN-GV**

**Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2011**

V/v Hướng dẫn đánh giá, xếp loại  
giáo viên, giảng viên dạy nghề theo  
chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề

- Kính gửi:**
- Các Bộ, ngành
  - Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương
  - Cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội

Được sự uỷ quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH ngày 29/09/2010 quy định chuẩn giáo viên, giảng viên dạy nghề (gọi tắt là Thông tư 30), Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn việc đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề như sau:

1. Việc đánh giá, xếp loại giảng viên, giáo viên dạy nghề được thực hiện hàng năm vào cuối năm học.

2. Việc xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề theo các mức, loại như sau:

- Đạt chuẩn:

- + Loại tốt
- + Loại khá
- + Loại trung bình

- Không đạt chuẩn

3. Đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề căn cứ vào tổng số điểm đạt được của các tiêu chí, tiêu chuẩn và chỉ số so với điểm tối đa. Điểm tối đa của mỗi tiêu chí tùy thuộc vào số lượng tiêu chuẩn của tiêu chí. Điểm tối đa của mỗi tiêu chuẩn tùy thuộc vào số lượng chỉ số của tiêu chuẩn. Điểm tối đa của mỗi chỉ số là 2 điểm. Việc cho điểm từng chỉ số thông qua việc xem xét các minh chứng phù hợp được làm tròn thành số nguyên theo 3 mức: 0, 1, 2.

Trong Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH, các chỉ số thể hiện bằng các điểm a, b, c, d của các tiêu chuẩn 1, 2, 3 của Tiêu chí 1; các điểm a, b, c, d của các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9 của Tiêu chí 3; các điểm a, b, c, d của các tiêu chuẩn 1, 2 của Tiêu chí 4; các ý (gạch đầu dòng) của các tiêu chuẩn 1, 2 của Tiêu chí 2 và các ý (gạch đầu dòng) của Tiêu chuẩn 6 của Tiêu chí 3.

4. Đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề theo cấp trình độ đào tạo được quy định cụ thể như sau:

a) *Đối với giáo viên sơ cấp nghề*: Có 4 tiêu chí, bao gồm 15 tiêu chuẩn (trong đó: 9 tiêu chuẩn có 4 chỉ số, 6 tiêu chuẩn có 2 chỉ số), tổng số điểm tối đa đạt được là 96.

- Đạt chuẩn:

+ Loại tốt: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số phải đạt từ 6 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 5 tiêu chuẩn đạt 7 điểm trở lên (trong đó có Tiêu chuẩn 1, Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2); các tiêu chuẩn có 2 chỉ số đạt 3 điểm trở lên và có tổng số điểm từ 77 đến 96 điểm.

+ Loại khá: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số đạt từ 5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 5 tiêu chuẩn đạt 6 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 và chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 phải đạt điểm tối đa); các tiêu chuẩn có 2 chỉ số đạt 2 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa) và có tổng số điểm từ 62 điểm trở lên.

+ Loại trung bình: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số đạt từ 4 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 hoặc chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 phải đạt điểm tối đa); các tiêu chuẩn có 2 chỉ số đạt 2 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa) và có tổng số điểm từ 48 điểm trở lên.

- Không đạt chuẩn: Giáo viên dạy nghề không đạt chuẩn khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tổng số điểm dưới 48 điểm;
- Đạt từ 48 điểm trở lên nhưng có tiêu chuẩn không điểm;
- Đạt từ 48 điểm trở lên nhưng chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 và chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 đều không điểm;
- Đạt từ 48 điểm trở lên nhưng chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 không điểm.

b) *Đối với giáo viên trung cấp nghề, giảng viên cao đẳng nghề*: Có 4 tiêu chí, bao gồm 16 tiêu chuẩn (trong đó: 9 tiêu chuẩn có 4 chỉ số, 7 tiêu chuẩn có 2 chỉ số), tổng số điểm tối đa đạt được là 100.

- Đạt chuẩn:

+ Loại tốt: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số phải đạt từ 6 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 5 tiêu chuẩn đạt 7 điểm trở lên (trong đó có Tiêu chuẩn 1, Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2); các tiêu chuẩn có 2 chỉ số đạt 3 điểm trở lên và có tổng số điểm từ 80 - 100 điểm.

+ Loại khá: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số đạt từ 5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 5 tiêu chuẩn đạt 6 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 và chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 phải đạt điểm tối đa); các tiêu

chuẩn có 2 chỉ số đạt 2 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa) và có tổng số điểm từ 64 điểm trở lên.

+ Loại trung bình: Tất cả các tiêu chuẩn có 4 chỉ số đạt từ 4 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 hoặc chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 phải đạt điểm tối đa); các tiêu chuẩn có 2 chỉ số đạt 2 điểm trở lên (trong đó chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 phải đạt điểm tối đa) và có tổng số điểm từ 48 điểm trở lên.

- Không đạt chuẩn: Giảng viên, giáo viên dạy nghề không đạt chuẩn khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tổng số điểm dưới 50 điểm;
- Đạt từ 50 điểm trở lên nhưng có tiêu chuẩn không điểm;
- Đạt từ 50 điểm trở lên nhưng chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 và chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 đều không điểm;
- Đạt từ 50 điểm trở lên nhưng chỉ số thứ nhất Tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 3 không điểm.

*c) Riêng đối với các giáo viên, giảng viên được giao nhiệm vụ dạy cả lý thuyết và thực hành, đã đạt điểm tối đa ở chỉ số thứ nhất tương ứng với cấp trình độ nghề đang giảng dạy của tiêu chuẩn 1 của Tiêu chí 2, nếu đã tham gia dạy thực hành từ đủ 5 năm trở lên (tính đến 31/7/2011) thì được coi là đạt chuẩn về kỹ năng nghề ở trình độ đó và đạt điểm tối đa chỉ số thứ nhất tương ứng với cấp trình độ nghề đang giảng dạy của tiêu chuẩn 2 của Tiêu chí 2 khi đánh giá, xếp loại.*

## 5. Quy trình đánh giá, xếp loại giảng viên, giáo viên dạy nghề

Bước 1: Giảng viên, giáo viên tự đánh giá, xếp loại (giảng viên cao đẳng nghề, giáo viên trung cấp nghề theo Mẫu 1a; giáo viên sơ cấp nghề theo Mẫu 1b).

Bước 2: Tổ bộ môn hoặc khoa/phòng chuyên môn đánh giá, xếp loại (giảng viên cao đẳng nghề, giáo viên trung cấp nghề theo Mẫu 2a; giáo viên sơ cấp nghề theo Mẫu 2b)

Bước 3: Người đứng đầu cơ sở dạy nghề đánh giá, xếp loại (theo Mẫu 3):

- Thông qua tập thể Lãnh đạo cơ sở dạy nghề, đại diện Đảng bộ/Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên để đánh giá, xếp loại;
- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cho giảng viên, giáo viên, khoa/phòng chuyên môn, tổ bộ môn và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên.

## 6. Tổ chức thực hiện

Đề nghị các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội, thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra các cơ sở dạy nghề thuộc quyền quản lý thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên, giảng viên dạy nghề theo hướng dẫn này và các quy định tại Thông tư 30/2010/TT-BLĐTBXH; gửi báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại về Tổng cục Dạy nghề trước ngày 31/7 hằng năm (theo Mẫu 4).

- Xem xét, có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp đối với những giáo viên, giảng viên đạt chuẩn loại tốt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Tổng cục Dạy nghề (Vụ Giáo viên và Cán bộ quản lý dạy nghề), địa chỉ: 37B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội; điện thoại: 04 39745195; Email: [vugiaovien.gdvt@yahoo.com](mailto:vugiaovien.gdvt@yahoo.com) để được hướng dẫn, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Sở LĐTBXH (để tổ chức thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ GV.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Chao Van Sam**

**Mẫu 1a**

(kèm theo công văn số ...../TCDN-GV ngày... tháng... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Cơ quan quản lý .....

Cơ sở dạy nghề: .....

**PHIẾU GIÁNG VIÊN/GIÁO VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ**

Năm học : .....

Họ và tên giảng viên/giáo viên: .....

Khoa/phòng, tổ bộ môn: .....

Môn học, môđun được phân công giảng dạy: .....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đạt được	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống</b>				
+ tc1. Phẩm chất chính trị	4			
+ tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4			
+ tc3. Lối sống, tác phong	4			
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Kỹ năng nghề	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
<b>TC3. Năng lực sư phạm nghề</b>				
+ tc1. Trình độ nghiệp vụ SPDN, thời gian tham gia giảng dạy	2			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4			
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4			
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2			
+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2			
+ tc6. Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu CHD	2			
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4			
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2			
+ tc9. Hoạt động xã hội	2			
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học</b>				
+ tc1. Trao đổi kinh nghiệm, học tập, bồi dưỡng, rèn luyện	4			
+ tc2. Nghiên cứu khoa học	2			

- Tổng số điểm :

- GV tự xếp loại :

Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí"

- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"

09441467

**ĐÁNH GIÁ CHUNG (Giảng viên/giáo viên tự đánh giá) :**

**1. Những điểm mạnh :**

- .....
- .....
- .....
- .....

**2. Những điểm yếu :**

- .....
- .....
- .....
- .....

**3. Hướng khắc phục điểm yếu :**

- .....
- .....
- .....
- .....

*Ngày. . . . . tháng. . . . . năm*  
*(Chữ ký của giảng viên/giáo viên)*

**Mẫu 1b**

(kèm theo công văn số .... /ICDN-GV ngày... tháng... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Cơ quan quản lý .....

Cơ sở dạy nghề.....

**PHIẾU GIÁO VIÊN TỰ ĐÁNH GIÁ**

Năm học : .....

Họ và tên giáo viên: .....

Phòng, tổ bộ môn: .....

Môn học, modul được phân công giảng dạy: .....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đạt được	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, lối sống</b>				
- tc1. Phẩm chất chính trị	4			
- tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4			
+ tc3. Lối sống, tác phong	4			
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Kỹ năng nghề	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
<b>TC3. Năng lực sư phạm nghề</b>				
- tc1. Trình độ nghiệp vụ SPDN, thời gian tham gia giảng dạy	2			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4			
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4			
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2			
+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2			
+ tc6. Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu GD	2			
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4			
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2			
+ tc9. Hoạt động xã hội	2			
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp</b>				
+ tc1. Trao đổi kinh nghiệm, học tập, bồi dưỡng, rèn luyện	2			

- Tổng số điểm :

- GV tự xếp loại :

Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí"

- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"

**ĐÁNH GIÁ CHUNG (Giáo viên tự đánh giá) :**

**1. Những điểm mạnh :**

.....  
.....  
.....  
.....

**2. Những điểm yếu :**

.....  
.....  
.....  
.....

**3. Hướng khắc phục điểm yếu :**

.....  
.....  
.....  
.....

**Ngày. . . . . tháng. . . . . năm**  
**(Chữ ký của giáo viên)**



**Mẫu 2a**

(kèm theo công văn số ...../TCDN-GV ngày... tháng... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Cơ quan quản lý .....

Cơ sở dạy nghề.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIẢNG VIÊN/GIÁO VIÊN CỦA KHOA/PHÒNG, TỔ BỘ MÔN**

Năm học : .....

Họ và tên giáo viên: .....

Khoa/phòng, tổ bộ môn: .....

Môn học, module được phân công giảng dạy: .....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đạt được	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống</b>				
+ tc1. Phẩm chất chính trị	4			
+ tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4			
+ tc3. Lối sống, tác phong	4			
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Kỹ năng nghề	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
<b>TC3. Năng lực sư phạm nghề</b>				
+ tc1. Trình độ nghiệp vụ SPDN, thời gian tham gia giảng dạy	2			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4			
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4			
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2			
+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2			
+ tc6. Xây dựng chương trình; biên soạn giáo trình, tài liệu GD	2			
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4			
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2			
+ tc9. Hoạt động xã hội	2			
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học</b>				
+ tc1. Trao đổi kinh nghiệm, học tập, bồi dưỡng, rèn luyện	4			
+ tc2. Nghiên cứu khoa học	2			

- Tổng số điểm :

- Xếp loại :

Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí"

- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"

**ĐÁNH GIÁ CHUNG (Khoa/phòng, tổ chuyên môn đánh giá) :**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Ngày. . . . . tháng. . . . . năm**

**Xác nhận của khoa/phòng chuyên môn  
(nếu tổ bộ môn thuộc khoa/phòng)**

**Tổ trưởng hoặc trưởng khoa/phòng chuyên môn  
(Ký và ghi họ, tên)**

**Mẫu 2b**

(kèm theo công văn số ...../TCĐN-GV ngày... tháng... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Cơ quan quản lý .....

Cơ sở dạy nghề.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ GIÁO VIÊN CỦA PHÒNG, TỔ BỘ MÔN**

Năm học : .....

Họ và tên giáo viên: .....

Phòng, tổ bộ môn: .....

Môn học, mô đun được phân công giảng dạy: .....

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Số chỉ số	Điểm đạt được	Các minh chứng	Ghi chú
<b>TC1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống</b>				
+ tc1. Phẩm chất chính trị	4			
+ tc2. Đạo đức nghề nghiệp	4			
+ tc3. Lối sống, tác phong	4			
<b>TC2. Năng lực chuyên môn</b>				
+ tc1. Kiến thức chuyên môn	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
+ tc2. Kỹ năng nghề	4			
Trong đó: Chỉ số thứ nhất				
<b>TC3. Năng lực sư phạm nghề</b>				
+ tc1. Trình độ nghiệp vụ SPĐN, thời gian tham gia giảng dạy	2			
Trong đó: Chỉ số a)				
+ tc2. Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	4			
+ tc3. Thực hiện hoạt động giảng dạy	4			
+ tc4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	2			
+ tc5. Quản lý hồ sơ dạy học	2			
+ tc6. Xây dựng chương trình; biên soạn giáo trình, tài liệu GD	2			
+ tc7. Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	4			
+ tc8. Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	2			
+ tc9. Hoạt động xã hội	2			
<b>TC4. Năng lực phát triển nghề nghiệp</b>				
+ tc1. Trao đổi kinh nghiệm, học tập, bồi dưỡng, rèn luyện	2			

- Tổng số điểm :

- Xếp loại :

Ghi chú: - TC là chữ viết tắt của "tiêu chí"

- tc là chữ viết tắt của "tiêu chuẩn"

**ĐÁNH GIÁ CHUNG (Phòng, tổ chuyên môn đánh giá) :**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**Xác nhận của phòng chuyên môn  
(nếu tổ bộ môn thuộc phòng)**

**Ngày. . . . . tháng. . . . . năm**  
**Tổ trưởng hoặc trưởng phòng chuyên môn**  
**(Ký và ghi họ, tên)**

**Mẫu 3**

(kèm theo công văn số ...../TCDN-GV ngày... tháng... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Cơ quan quản lý .....

Cơ sở dạy nghề .....

**PHIẾU XẾP LOẠI GIẢNG VIÊN/GIÁO VIÊN CỦA HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC**

Năm học.....

<b>STT</b>	<b>Họ và tên giảng viên/ giáo viên</b>	<b>GV tự xếp loại</b>	<b>Xếp loại của Khoa/phòng/tổ bộ môn</b>	<b>Xếp loại chính thức của Hiệu trưởng/Giám đốc</b>	<b>Ghi chú</b>

**Tổng cộng:**

**Đạt chuẩn:**

Trong đó:

- Tốt :
- Khá :
- Trung bình :

**Chưa đạt chuẩn:**

Ngày..... tháng..... năm.....

Hiệu trưởng/Giám đốc  
(Ký tên và đóng dấu)

*(Chữ ký)*

09441467

**Mẫu 4**

(kèm theo công văn số ...../TCDN-GV ngày... tháng ... năm 2011 của Tổng cục Dạy nghề).

Tên Bộ, ngành/Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương/Cơ quan Trung ương của các Tổ chức chính trị - xã hội: .....

**BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN DẠY NGHỀ THEO CHUẨN GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN DẠY NGHỀ**

Năm học.....

**I. Kết quả đánh giá, xếp loại**

STT	Tên cơ sở dạy nghề	Số giáo viên/giảng viên đạt chuẩn			Số giáo viên, giảng viên chưa đạt chuẩn
		Tổng số	Trong đó		
			Loại tốt	Loại khá	
I	Cao đẳng nghề				
	.....				
II	Trung cấp nghề				
	.....				
III	Trung tâm dạy nghề				
	.....				
	<b>Tổng cộng</b>				

**II. Các giải pháp động viên, khuyến khích giáo viên đạt chuẩn (nếu có)**

.....

**III. Các giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên dạy nghề (nếu có)**

.....

Ngày ..... tháng ..... năm .....  
Thủ trưởng cơ quan  
(Ký tên và đóng dấu)

*lby*